

Bản án số: 25/2024/DS-ST  
Ngày: 06-05-2024  
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài  
sản

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Sa The.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tăng Văn Thành;

Ông Trần Huy Tùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Lý Út Hoài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hậu Gi; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số N, ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị T; Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

(Bà Gi và bà T có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/01/2024 (bút lục 01), trong quá trình giải quyết vụ án (bút lục 21 và 22) và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hậu Gi trình bày:

Nguyên vào ngày 16 tháng 7 năm 2023 (Âm lịch) nhằm ngày 15/8/2023 dương lịch, bà Nguyễn Thị Hậu Gi cho bà Trương Thị T vay số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), khi vay hai bên không thỏa thuận lãi, thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay, mục đích vay là để bà T lo công việc gia

đình. Bà Gi đã giao tiền cho bà T số tiền vay 20.000.000 đồng và bà T lập biên nhận nợ giao cho bà Gi cất giữ. Khi đến thời hạn thanh toán, bà Gi đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ như đã thỏa thuận, sau nhiều lần thương lượng, bàn bạc nhưng bà T lại có hành vi cố tình lẩn tránh không chịu trả nợ. Nay bà Nguyễn Thị Hậu Gi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị T phải trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ với số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng). Bà không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp bao gồm: Căn cước công dân của Nguyễn Thị Hậu Gi (Bản sao có chứng thực); Giấy cho mượn tiền đề ngày 16/7/2023 ÂL (Bản sao); Đơn yêu cầu hỗ trợ gửi bản sao tài liệu, chứng cứ cho bị đơn; Đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải đối thoại.

\* *Theo Biên bản lấy lời khai (Bút lục từ 25 đến 26), trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Trương Thị Thùy T trình bày:*

Bà Trương Thị T xác định vào ngày 16 tháng 7 năm 2023 (Âm lịch) nhằm ngày 15/8/2023 dương lịch, bà T có vay của bà Gi số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để tiêu sài cá nhân, khi vay thì bà T có làm biên nhận đề ngày 16/7/2023 âm lịch giao cho bà Gi cất giữ, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 12%/tháng, nhưng chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không ghi vào biên nhận. Sau khi vay, do khó khăn nên bà T chưa đóng lãi cũng như trả vốn cho bà Gi được khoản tiền nào. Hiện nay bà T đang khó khăn về kinh tế, nên bà T chưa có khả năng trả nợ cho bà Gi. Nay bà Gi khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nêu trên thì bà T thống nhất trả, nhưng với phương thức trả dần số tiền 500.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ.

Ngoài ý kiến trình bày như trên, bị đơn T không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; không có yêu cầu gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm:* Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

buộc bị đơn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Gi số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về quan hệ pháp luật và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nên quan hệ pháp luật của vụ án là Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Xét về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” và bị đơn cư trú tại ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Xét về sự tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn trả số tiền vốn vay: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng. Xét thấy: Căn cứ vào hợp đồng hai bên đã ký kết (Bút lục 03) và lời thừa nhận của bị đơn (bút lục từ 25 và 26), đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận giao kết hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn đồng thời bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng là sự thật.

[2.2] Nguyên đơn Nguyễn Thị Hậu Gi và bị đơn Trương Thị T có giao kết hợp đồng vay tài sản (vay không có lãi) để vay số tiền 20.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hợp đồng trên có giá trị pháp lý. Hai bên đều thống nhất xác định thời hạn vay là 2 tháng kể từ ngày vay, tuy nhiên đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay như đã thỏa thuận. Xét thấy nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay là giao cho bị đơn số tiền 20.000.000 đồng, nhưng bị đơn không thực hiện đúng

nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[2.3] Xét ý kiến của bị đơn đối với việc xin trả dần với phương thức trả 500.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ, nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 522.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002356, ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các 357, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Hậu Gi đối với bị đơn bà Trương Thị T về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Trương Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hậu Gi số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Hậu Gi được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 522.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002356, ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh S (P. KTNV &THA);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THẠCH THỊ SA THE**